

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2020/HS-ST  
Ngày 24/9/2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Tiến Thịnh;
2. Bà Bùi Phương Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2020/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thắt T**, sinh ngày 09/10/1978, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Ngọc C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ là: Nguyễn Thị V.A và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2020 đến ngày 12/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn K, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

\* Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Đăng S, sinh năm 1961.

Trú tại: Số nhà 05, tổ 12, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985.

Trú tại: Số nhà 10, tổ 02, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt, ông S, ông K và anh H đều vắng mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ ngày 09/6/2020 Phan Thất T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Oread Japan LX màu đỏ, biển số 18F8 - 6191 đến khu vực tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp một người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ hỏi “em có ma túy không, bán cho anh 200.000 đồng”, người nam giới trả lời “có đưa tiền đây”, T đưa cho người này 200.000 đồng và nhận 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, sau đó điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, T đi đến khu vực ngõ 12, đường Hoàng Công Chất, tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình thì tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Khi kiểm tra trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Đăng S và anh Dương Ngọc H, T tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, là ma túy. Tổ công tác tiến hành các thủ tục theo quy định. Quản lý của T 01 xe mô tô, 01 điện thoại Viettel, số tiền 50.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 213/KLGD-PC09 ngày 10/6/2020 kết luận: “Vật chứng thu giữ của Phan Thất T gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôn), có khối lượng 0,1309 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKSTPTB ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1063 gam; trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oread Japan LX màu đỏ, biển số 18F8 – 6191, chiếc điện thoại nhãn hiệu Viettel và số tiền 50.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.
- Bản kết luận giám định số 213/KLGĐ-PC09 ngày 10/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Vật chứng thu giữ của Phan Thất T gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1309 gam”.
- Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 09/6/2020, tại khu vực ngõ 12, đường Hoàng Công Chất, tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang Phan Thất T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1309 gam mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a)...;*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...*

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá

trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy ít, để sử dụng, không nhằm mục đích kiếm lời, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Heroine còn lại sau giám định là 0,1063 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Viettel và số tiền 50.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oread Japan LX màu đỏ, biển số 18F8 – 6191, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Trần Văn K, sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Năm 2019 anh K bán chiếc xe trên cho Phan Thất T giá 3.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Đối với việc Phan Thất T và Nguyễn Thị V.A tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2001 và có với nhau 01 con chung là Phan Thị Kim T, sinh ngày 24/10/2001, đến năm 2006 đăng ký kết hôn. Quá trình điều tra xác định thời điểm T chung sống với chị V.A khi T đã trên 18 tuổi còn V.A đã trên 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi. Căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 41 của Quốc hội, hành vi quan hệ tình dục của T với V.A dẫn đến việc V.A có thai đã phạm vào tội “Giao cấu với trẻ em” quy định tại Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 thuộc tội phạm rất nghiêm trọng. Tuy nhiên căn cứ quy định tại Điều 23 Bộ luật Hình sự 1999 thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội rất nghiêm trọng là 15 năm. Do đó đến thời điểm hiện tại hành vi trên của Phan Thất T đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1/ Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phan Thất T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2/ Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Phan Thất T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2020.

**3/ Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1063 gam trong phong bì niêm phong số 213/KLGD-PC09 ngày 10/6/2020.

- Trả cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oread Japan LX màu đỏ, biển kiểm soát 18F8 - 6191, chiếc điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen và số tiền 50.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 01/9/2020).*

**4/ Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5/ Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Tuyết**